Tõlge eesti keelest

**Mệnh lệnh về nội quy tại trại giam**

Mệnh lệnh có hiệu lực theo khoản 4 § 2610, khoản 1 § 2621 và khoản 3 § 2625 của Luật về nghĩa vụ xuất cảnh và cấm nhập cảnh.

**Chương 1**

**Các điều chung**

**§ 1. Phạm vi điều chỉnh của mệnh lệnh về nội quy**

Mệnh lệnh về nội quy quy định những điều kiện và thủ tục giam của người bị bố trí vào trại giam theo Luật về nghĩa vụ xuất cảnh và cấm nhập cảnh và Luật về việc bảo đảm bảo hộ quốc tế (dưới đây được gọi là *người nước ngoài*).

**§ 2. Nội quy tại trại giam**

1. Giám đốc chính của Vụ cảnh sát và biên phòng trong mệnh lệnh của mình chuẩn y nội quy quy định:
   1. Thời biểu trong ngày tại trại giam;
   2. Thì giờ và thủ tục tiếp nhận gói quà;
   3. Thủ tục mua hàng vào trại;
   4. Những cách dùng thì giờ rỗi của người nước ngoài;
   5. Những điều kiện khác bổ sung thủ tục chung và cách tổ chức chấp hành những nghị định có liên quan đến sự giam.
2. Nội quy được tuyên bố tại trang chủ của Vụ cảnh sát và biên phòng và báo cho người nước ngoài được bố trí vào trại giam.

**Chương 2**

**Thủ tục tiếp nhận và xếp đặt của người nước ngoài.**

**§ 3. Thủ tục tiếp nhận của ngườo nước ngoài vào trại giam**

1. Người nước ngoài được tiếp nhận vào trại giam theo bản sao thị thực của nghị định tòa án hành chính hoặc biên bản bắt giữ cũng như theo giấy tờ chứng nhận của người và nếu nó thiếu thì theo giấy tờ có thể sử dụng được để nhận biết cá nhân của người.
2. Trong 24 tiếng từ lúc người nước ngoài vào trại giam người ta tiến hành kiểm tra sức khoẻ của người nước ngoài.

**§ 4. Sự xếp đặt của người nước ngoài trong trại giam**

1. Người nước ngoài được xếp đặt vào phòng có một hay mấy chỗ.
2. Khi xếp đặt người nước ngoài vào phòng người ta chú ý đến những sự quy định của Luật về nghĩa vụ xuất cảnh và cấm nhập cảnh và Luật về việc bảo đảm bảo hộ quốc tế về việc xếp đặt của người nước ngoài vào phòng riêng cũng như dân tộc, tôn giáo, vi phạm pháp luật trước và những tình tiết quan trọng khác.
3. Cửa phòng của trại giam chỉ có thể khoá được về bên ngoài.
4. Trên cửa phòng của trại giam có danh sách của những người nước ngoài được xếp đặt trong phòng.

**§ 5. Đồ đạc trong phòng tại trại giam**

1. Đồ đạc trong phòng bao gồm:
2. Giường một hoặc hai tầng;
3. Tủ con đầu giường;
4. Bàn;
5. Ghế;
6. Tủ áo.
7. Đồ đạc trong phòng khóa riêng bao gồm:
8. Giường;
9. Bàn ghế;
10. Chỗ rửa;
11. WC.
12. Giám đốc của trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm có thể cho phép đặt vào phòng những đồ đạc do khoản 1 và 2 của điều nay không quy định nếu điều này theo mục đích của sự giam hoặc cần thiết để bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khoẻ.
13. Người nước ngoài bị cấm tự ý thực hiện sắp đặt lại trong phòng sống và sử dụng những đồ đạc được cho những người nước ngoài khác sử dụng.

**Chương 3**

**Hồ sơ cá nhân.**

**§ 6. Mở đầu và thụ lý hồ sơ cá nhân**

1. Khi được tiếp nhận vào trại giam người nước ngoài được đăng ký và hồ sơ cá nhân được mở đầu.
2. Công chức làm hồ sơ trên giấy cũng như ở hình thức điện tử.
3. Nếu dữ liệu và giấy tờ do những khoản 1–10 điều 1 § 7 của mệnh lệnh này quy định đã được ghi vào cơ sở dữ liệu của những người nước ngoài đã và đang ở nước Estonia bất hợp pháp hoặc vào sổ đăng ký bảo đảm sự bao vệ quốc tế (dưới đây được gọi là các cơ sở dữ liệu) thì những dữ liệu và giấy tờ được ghi vào những cơ sở dữ liệu nêu trên này được coi là phần của hồ sơ cá nhân.
4. Các giấy tờ trong hồ sơ cá nhân được đánh số; danh sách của nó là một giấy riêng trong hồ sơ.
5. Công chức làm hồ sơ bằng cách bảo đảm giữ gìn dữ liệu và giấy tờ an toàn cũng như bảo vệ thông tin cá nhân.

**§ 7. Các giấy tờ và dữ liệu trong hồ sơ cá nhân**

1. Những giấy tờ và dữ liệu như sau được ghi vào hồ sơ cá nhân:
2. Những giấy tờ và dữ liệu là căn cứ bố trí vào trại giam;
3. Tờ khai cá nhân của người nước ngoài;
4. Những giấy tờ và dữ liệu được cho trại khi tiếp nhận người nước ngoài;
5. Giấy tờ của người nước ngoài;
6. Phiếu vân tay của người nước ngoài;
7. Những bức ảnh nhận biết của người nước ngoài;
8. Những giấy tờ và dữ liệu có liên quan đến sự giam của người nước ngoài;
9. Các đơn xin, yêu cầu và kháng cáo của người nước ngoài;
10. Những giấy tờ và dữ liệu có liên quan đến sự tha khỏi trại giam của người nước ngoài;
11. Thông tin về những quyền hạn và nghĩa vụ đã giải thích cho người nước ngoài và người nước ngoài đã giới thiệu với mệnh lệnh về nội quy và nội quy tại trại giam.
12. Vụ cảnh sát và biên phòng gửi những giấy tờ về tình hình sức khỏe mà người nước ngoài có đến người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khoẻ tại trại giam. Người đó bảo đảm giữ giấy tờ và dữ liệu này an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

**§ 8. Thủ túc giới thiệu với hồ sơ cá nhân và giao dữ liệu**

1. Sự hạn chế được phép sử dụng có hiệu lực trong trường hợp những giấy tờ và dữ liệu trong hồ sơ cá nhân; họ được công nhận là thông tin nội bộ.
2. Những người như sau có quyền giới thiệu với hồ sơ cá nhân và nhận dữ liệu từ nó:
3. Người nước ngoài và người đại diện cho người nước ngoài;
4. Người thứ ba nếu theo pháp luật có căn cứ giới thiệu với những giấy tờ và dữ liệu và việc này cần thiết để tiến hành nghĩa vụ công vụ của người này do pháp luật quy định.
5. Người ta giới thiệu với hồ sơ cá nhân khi công chức trại có mặt, công chức này bảo đảm giữ giấy tờ và dữ liệu này an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.
6. Vụ cảnh sát và biên phòng thống kê mỗi lần giới thiệu với hồ sơ cá nhân, giao giấy tờ và dữ liệu từ nó, danh mục và người nhận.
7. Trong trường hợp do khoản 3 § 6 của mệnh lệnh này quy định khi giới thiệu với hồ sơ cá nhân và giao giấy tờ và dữ liệu từ nó người ta theo mệnh lệnh này và văn bản pháp lý thích hợp điều hành làm cơ sở dữ liệu.

**§ 9. Thủ tục gửi vào văn khố**

1. Hồ sơ cá nhân được gửi đến văn khố trong trường hợp như sau:
2. Người nước ngoài được tha khỏi trại giam;
3. Người nước ngoài bị chết;
4. Nghĩa vụ xuất cảnh đã được thực hiện.
5. Hồ sơ cá nhận được giữ gìn trong văn khố của Vụ cảnh sát và biên phòng trong ba năm.
6. Trong trường hợp do khoản 3 § 6 của mệnh lệnh này quy định khi gửi hồ sơ cá nhân đến văn khố và giữ gìn nó người ta theo mệnh lệnh này và văn bản pháp lý thích hợp điều hành làm cơ sở dữ liệu.

**Chương 4**

**Sự giam trong trại giam**

**§ 10. Sự đi lại của người nước ngoài trong trại giam và trên địa phận của trại giam**

1. Trong thời gian do thời biểu trong ngày quy định người nước ngoài có thể đi lại trong phòng sống cũng như trong hành ly giữa những phòng sống, các phòng ăn, nghỉ và vệ sinh cũng như trong sân đi chơi trên địa phận của trại giam. Theo sự quyết định của giám đốc trại hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm ở hình thức viết người ta có thể thay đổi một cách tạm thời những quy tắc đi lại nhằm đánh lùi các vụ rối loạn quần chúng hoặc sự tấn công từ bên ngoài của trại giam, bắt những người nước ngoài chạy trốn hoặc trong những trường hợp ngoài lệ khác. Sự quyết định phải nói về lý do của ngoại lệ và thời hạn hiệu lực giả định.
2. Từ lúc đi ngủ đến lúc báo thức người nước ngoài không được ra phòng thiếu lý do quan trọng và vào phòng khác. Trong trường hợp người nước ngoài phá hoại sự yên tĩnh hoặc vi phạm nội quy thì theo sự quyết định của giám đốc trại hoặc công chức trại do giám đốc bổ nhiệm người ta có thể khoá các phòng trong thời gian từ lúc đi ngủ đến lúc báo thức.
3. Người nước ngoài bị cấm ở bên cạnh hàng rào chắn của địa phần trại giam, leo lên hàng rào, bỏ cái đồ qua hàng rào và tiếp xúc với những người ở bên ngoài của địa phận trại giam.
4. Giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm bằng nghị định của mình ở hình thức viết có căn cứ có thể cho phép làm ngoài lệ trong thời biểu trong ngày nếu điều này không đê dọa thực hiện mệnh lệnh về nội quy và sự an toàn của trại giam, cũng như không làm phiền cho những người nước ngoài khác.

**§ 11. Sự nuôi dưỡng của người nước ngoài**

1. Theo mệnh lệnh của người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe người nước ngoài được bảo đảm chế độ ăn uống, sự nuôi dưỡng thêm hoặc đặc biệt. Mẹnh lệnh cũng quy định thời hạn liệu pháp.
2. Người nước ngoài bị bố trí vào phòng khoá riêng ăn uống một cách riêng lẻ trong phòng.

**§ 12. Việc giữ gìn trật tự trong trại giam**

1. Người nước ngoài phải đối xử một cách thô tục các cái đồ được cho người cũng như giử gìn trật tự và dọn dẹp những phòng sống và ở đang sử dụng.
2. Người nước ngoaì phải giặt và giữ gìn trật tự trong quần áo và dày dẹp cá nhân và do trại giam cho người nước ngoài.
3. Người nước ngoài bị cấm phá hoại đồ đạc của phòng và của cải của trại giam. Trong trường hợp người nước ngoài làm thiệt hại cho của cải người ta làm biên bản về thiệt hại và khối lượng của nó. Nếu người nước ngoài không đồng ý bồi thường cho thiệt hại này thì người ta có thể yêu cầu bồi thường theo thủ tục do pháp luật quy định.

**Chương 5**

**Sự giám sát**

**§ 13. Thủ tục giám sát người nước ngoài**

1. Sự giám sát của người nước ngoaì được tiến hành bằng cách bảo đảm chấp hành luật về nghĩa vụ xuất cảnh và cấm nhập cảnh, luật về việc bảo đảm bảo hộ quốc tế, mệnh lệnh về nội quy và nội quy, bảo đảm sự an toàn của người nước ngoài và những người khác cũng như cả trại giam.
2. Ở bên ngoài trại giam người nước ngoài có thể đi lại có đội áp giải với sự phép của giám đốc trại hoặc của công chức do giám đốc trại bổ nhiệm.

**§ 14. Việc áp dụng những biện pháp bảo vệ trong trại giam**

1. Người ta làm sự quyết định về việc áp dụng những biện pháp bảo vệ và quy định những điều như sau:
2. Họ tên của người nước ngoài;
3. Ngày sinh;
4. Biện pháp bảo vệ được áp dụng;
5. Căn cứ pháp lý và thực tế để áp dụng biện pháp bảo vệ;
6. Lúc bắt đầu áp dụng biện pháp bảo vệ;
7. Theo ý muốn của người nước ngoài, sự giải thích của người.
8. Trong những trường hợp cấp bách sự quyết định về việc áp dụng những biện pháp bảo vệ được làm ngay lập tức sau khi áp dụng biện pháp bảo vệ.
9. Giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.
10. Lúc kết thúc áp dụng biện pháp bảo vệ được ghi vào sự quyết định về việc áp dụng những biện pháp bảo vệ.
11. Công chức trại giam cho người nước ngoài biết về việc áp dụng biện pháp bảo vệ ngay lập tức bằng tiếng mà người nước ngoài hiểu biết.
12. Trong trường hợp sử dụng những phương tiện đặc biệc do những khoản 1, 3 và 4 § 781 của Luật về việc giữ gìn trật tự quy định và nếu người nước ngoài bị bố trí vào phòng khoá riêng thì người ta bảo đảm cho người nước ngoài được khám xem điều xuyên và do bác sĩ khám bệnh ngay sau khi có điều kiện. Những tính tiết của sự khám bệnh được viết vào biên bản.

**§ 15. Sự ở lại tạm thời của người nước ngoài ở bên ngoài trại giam**

Người nước ngoài có thể ở lại tạm thời ở bên ngoài trại giam với sự phép ở hình thức viết của giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm quy định như sau:

1. Họ tên của người nước ngoài;
2. Ngày sinh;
3. Lúc ra trại giam và lúc về trại giam;
4. Lý do ở lại ở bên ngoài trại giam;
5. Tên của công chức áp giải;
6. Căn cứ pháp lý và thực tế để áp dụng biện pháp bảo vệ;
7. Lúc và nơi áp dụng biện pháp bảo vệ;
8. Họ tên của người có mặt lúc áp dụng biện pháp bảo vệ;
9. Những đơn yêu cầu được nộp khi áp dụng biện pháp bảo vệ;
10. Chữ ký của giám đốc trại hoặc của công chức do giám đốc trại bổ nhiệm.

**§ 16. Bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe**

1. Người ta thường xuyên giám sát sức khoẻ tinh thần và thân thể của người nước ngoài, nó được kiểm tra theo sự cần thiết.
2. Sự khám bệnh nhân tiến hành tại trạm y của trại giam ít nhất một tuần hai lần. Trong khi khám bệnh người ta kiểm tra tình hình sức khoẻ của người nước ngoài, trong đó là sức khoẻ tinh thần và thân thể, cũng như tiến hành các liều pháo chung. Người nước ngoài phải cho công chức trại giam biết trước về ý muốn của mình đi khám bệnh với người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe.
3. Người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe trong trại giam quy định dịch vụ bảo vệ sức khỏe và sự chữa bệnh cần thiết hay không.
4. Người nước ngoài uống thuốc do người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe chỉ thị trong khi người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe hoặc công chức trại giam có mặt. Nếu người nước ngoài từ chối uống thuốc thì công chức cho người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe biết để quy định người ta cần tiếp tục chữa bệnh hay không.
5. Nếu người ta cần thuốc mà trại giam không thể bảo đảm người nước ngoài được ở bệnh viên hoặc cơ quan chữa bệnh khác theo giấy giới thiệu của người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe.
6. Theo sự quyết định của người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe người nước ngoài bị bệnh truyền nhiễm hoặc bị nghi ngờ bị bệnh truyền nhiễm được cách ly khỏi những người nước ngoài khác và bảo đảm tất cả mọi dịch vụ bảo vệ sức khoẻ theo thủ tục do luật về việc chữa và đề phòng bệnh truyền nhiễm quy định.
7. Người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khỏe ghi chép quá trình dịch vụ bảo vệ sức khoẻ cho người nưước ngoài theo luật về việc tổ chức dịch vụ bảo vệ sức khoẻ quy định.

**Chương 51**

**Biên bản về thủ tục kỷ luật**

**§ 161. Những dữ liệu trong biên bản**

1. Nếu người nước ngoài bị cáo về việc vi phạm kỷ luật thì người ta phải làm biên bản về kỷ luật theo mẫu kèm theo mệnh lệnh này.
2. Người ta ghi vào biên bản những điều như sau:
3. Họ tên của người vi phạm kỷ luật và mã số cá nhân, trong trường hợp nó không có thì ngày sinh;
4. Lúc và nơi vi phạm kỷ luật;
5. Sự miêu tả chi tiết về những tình tiết vi phạm kỷ luật;
6. Những sự quy định của văn bản pháp lý do người nước ngoài vi phạm;
7. Sự giải thích của người nước ngoài, trong đó sự miêu tả của các tình tiết chứng minh vi phạm kỷ luật;
8. Những dẫn chứng đến những bằng chứng khác và chỗ của nó;
9. Sự giải thích của người làm chứng trong đó sự miêu tả của các tình tiết chứng minh vi phạm kỷ luật;
10. Danh sách của những tình tiết cần tìm hiểu thêm và sau khi tìm hiểu vì các việc và bằng chứng nào công chức tiến hành thủ tục coi tội của người nước ngoài là được chứng minh;
11. Sự đề nghị có căn cứ về hình phạt kỷ luật;
12. Lúc làm biên bản;
13. Chữ ký của người nước ngoài về việc giới thiệu với biên bản;
14. Tên và chức vụ của công chức giới thiệu biên bản với người nước ngoài.
15. Công chức làm biên bản phải ghi vào nó.

**§ 162. Văn bản kèm theo biên bản**

Văn bản như sau kèm theo biên bản:

1. Sự giải thích của người làm chứng;
2. Báo cáo của công chức phát hiện vi phạm kỷ luật;
3. Sự giải thích và ý kiến nhận xét ở hình thức viết của người nước ngoài về biên bản.

**Chương 6**

**Các cuộc gặp**

**§ 17. Các điều kiện gặp**

1. Thì giờ của các cuộc gặp do nội quy của trại giam quy định.
2. Trong những trường hợp xác đáng hoặc ngoài lệ bằng sự quyết định ở hình thức viết của mình giám đốc trại có thể cho phép gặp vào ngày và thì giờ do khoản 1 không quy định.
3. Cuộc gặp tiến hành trong khi công chức trại có mặt.
4. Khi gặp người nước ngoài và người với ai nó gặp có thể bị vách thủy tinh hoặc lưới thép mắt cáo tách rời.
5. Động thời người nước ngoài được gặp với đến hai người. Nếu người gặp là người đủ tuổi thì người đó được đưa trẻ con dưới tuổi. Người ta phải thoả thuận trước con với giám đốc trại hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm về số trẻ.
6. Nếu người gặp muốn giao cho người nước ngoài cái đồ nào thì sự quy định của § 32 mệnh lệnh này phải được áp dụng.

**§ 18. Thủ tục xin gặp**

1. Cuộc gặp tiến hành theo đơn xin ở hình thức viết của người nước ngoài hoặc người gặp.
2. Trong ba ngày từ ngày đưa đơn người ta cho người nước ngoài hoặc người gặp biết đơn xin được đáp ứng hoặc ở lại không đáp ứng được.
3. Trong trường hợp ngoài lệ người ta có thể nộp đơn xin trực tiếp trước cuộc gặp. Trong trường hợp này sự quy định của khoản 2 điều này không được áp dụng.
4. Để bảo đảm cuộc gặp người ta cho người gặp biết về ngày gặp và lập chương trình của cuộc gặp.

**§ 19. Đơn xin gặp**

1. Nếu người gặp xin gặp thì trong đơn phải viết:
2. Họ tên của người gặp;
3. Mã số cá nhân hoặc ngày sinh của người gặp;
4. Nơi làm việc của người gặp, chức vụ và thông tin liên lạc;
5. Dấu hiệu về việc đưa theo trẻ con dưới tuổi đến cuộc gặp;
6. Họ tên của người nước ngoài mà người gặp xin gặp;
7. Mã số cá nhân hoặc ngày sinh của người nước ngoài mà người gặp xin gặp;
8. Lý do gặp và liên hệ với người gặp;
9. Thì giờ gặp được xin;
10. Cái đồ được giao trong cuộc gặp;
11. Chữ ký của người xin và ngày nộp đơn.
12. Nếu người nước ngoài xin gặp thì trong đơn phải viết:
13. Họ tên của người nước ngoài;
14. Mã số cá nhân hoặc ngày sinh của người nước ngoài;
15. Dấu hiệu về việc đưa theo trẻ con dưới tuổi đến cuộc gặp;
16. Họ tên của người gặp;
17. Mã số cá nhân hoặc ngày sinh của người gặp;
18. Nơi làm việc của người gặp, chức vụ và thông tin liên lạc;
19. Lý do gặp và liên hệ với người gặp;
20. Thì giờ gặp được xin;
21. Cái đồ được giao trong cuộc gặp;
22. Chữ ký của người nước ngoài và ngày nộp đơn.
23. Nếu người nước ngoài xin gặp người nước ngoài khác được bố trí vào trại giam thì không viết thông tin do khoản 6 điều 2 quy định.

**§ 20. Thủ tục gặp**

1. Cuộc gặp được đăng ký.
2. Trước khi cho phép gặp người ta kiểm tra cá nhân của người gặp theo giấy tờ chứng nhận và giới thiệu với người thủ tục gặp.
3. Người nước ngoài và người gặp bị cấm giao cái đồ đối với gì giám đốc trại chưa đồng ý hoặc việc giữ nó trong trại bị cấm.
4. Nếu thủ tục gặp bị vi phạm thì cuộc gặp bị tạm ngừng.
5. Trong trường hợp cuộc gặp bị tạm ngừng công chức pháp hiện sự vi phạm phản ngay lập tức cho giám đốc trại hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm biết để quyết định tiếp tục gặp hay không.

**Chương 7**

**Thư từ và việc sử dụng phương tiện liên lạc**

**§ 21. Việc gửi và đăng ký thừ**

1. Người nước ngoài giao thư mình trong phong bì mở trực tiếp cho công chức trại để công chức trại giam kiểm tra nội dung của phong bì. Sau đó trong khi công chức có mặt người nước ngoài dán phong bì.
2. Những sự quy định của khoản 1 điều này không áp dụng được đối với thư được gửi đến cơ quan chính quyền, người đại diện, nhà tư hành và công chức của lãng sự nước quốc tịch.
3. Trên bên sau của phong bì dán người nước ngoài phải viết tên mình và ngày giao thư cho công chức trại giam.

**§ 22. Việc gửi thư khỏi trại**

Thư được gửi trong ba ngày làm việc từ ngày người nước ngoài giao thư cho công chức trại giam

**§ 23. Những thư được gửi đến người nước ngoài**

1. Thư hoặc văn bản khác được gửi đến người nước ngoài phải được giao cho người nước ngoài thay chữ ký ngay lập tức.
2. Trước khi giao thư đến trại giam cho người nước ngoài thư được mở trong khi người nước ngoài có mặt và công chức thu hồi cái đồ bị cấm trong trại giam.
3. Những sự quy định của khoản 2 điều này không áp dụng được đối với thư đến từ cơ quan chính quyền, người đại diện, nhà tư hành và công chức của lãng sự nước quốc tịch.

**§ 24. Việc sử dụng điện thoại**

1. Trong thời gian rỗi do thời biểu trong ngày quy định người nước ngoài có thể vì phương tiện tài chính của mình sử dụng điện thoại do trại giam dành.
2. Để sử dụng điện thoại người nước ngoài được phép có thẻ điện thoại.
3. Giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm cho phép sử dụng máy fax.
4. Người nước ngoài bị hạn chế đi lại trong phòng sống có thể sử dụng điện toại theo đơn xin ở hình thức viết.

**Chương 8**

**Cái đồ bị cấm và tìm được trong trại giam**

**§ 25. Cái đồ bị cấm trong trại giam**

Trong trại giam người nước ngoài bị cấm có cái đồ như sau:

1. Những đồ dùng có thể làm hoặc có điều kiện làm bị thương như vũ khí và đạn dược, những phương tiện đặc biệt, quân bị, vũ khí để đâm, cắt và chém, kim, kim đan, kéo, chỉ, chìa khoá, dây và dây thép;
2. Những vật chất thơm, trong số đó những vật chất có thể được chế biến thành vật chất thơm, chật hoặc hơi phóng xạ, peroxyd, có thể ăn được, dễ bốc cháy hoặc độc khác và chất khí;
3. Các phương tiện nhem lửa;
4. Thuốc lá bán điếu và đồ dùng từ gì hoặc với sử dụng gì người ta có thể lắp ráp sản phẩm thuốc lá và hút nó;
5. Ma tuý, các loại tác động đến tâm thần và các vật chất làm say hoặc mạnh khác;
6. Các loại thuốc theo đơn bác sĩ trừ theo chỉ thị của bác sĩ;
7. Dụng cụ quang học trừ kinh hoặc dụng cụ quang học theo chỉ thị của bác sĩ;
8. Rượu và các loại vật chất có rượu;
9. Dụng cụ lao động và vật liệu xây dựng;
10. Phương tiện thể thao trừ với sự phép của giam đốc trại;
11. Máy điện thoại di động và các phương tiện liên lạc kỹ thuật hoặc điện tử khác, truyền thông số khác nhau, trong số đó máy phát vô tuyến, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân và máy vi tính cá nhân mà người ta có thể sử dụng để gửi và nhận thông tin;
12. Máy ảnh, máy video và kỹ thuật khác có thể ghi video;
13. Nến;
14. Con cá, động vật và chim;
15. Cây cối;
16. Xuất bản phẩm tuyên truyền cưỡng bức, căm thù, chủ nghĩa chủng tộc và nguyên tắc như thế này và những hàng porno;
17. Tiền mặt, chứng khoán, thẻ ngân hàng;
18. Phương tiện chơi cuộc đánh bạc và những đồ dùng được sử dụng với tư cách là phương tiện chơi cuộc đánh bạc;
19. Các loại đồ kim hoàn trừ nhẫn cưới hoặc đồ kim hoàn có ý nghĩa tôn giáo;
20. Các loại thực phẩm trừ các loại thực phẩm được mua qua trại giam;
21. Sản phẩm dệt để trang trí phòng, trong số đó tấm thảm, mành trừ với mục đích tôn giáo;
22. Dụng cụ điện tử tự sản xuất hoặc không chạy tốt.

**§ 26. Cái đồ được phép cho người nước ngoài trong trại giam**

1. Cái đồ trong phòng của người nước ngoài và cái đồ được giữ tại kho nặng không nhiều hơn 30 kỉlô tất cả.
2. Công chức trại giam ngay lập tức thu hồi của người nước ngoài các cái đồ bị cấm trong trại và đạt nó vào kho vào số cái đồ của người nước ngoài nếu nó làm phiền những người khác ở trại giam, đê doạ cuộc sống và sức khoẻ của bản thân người nước ngoài hoặc người khác hay sự an toàn của trại giam hoặc làm qúa trình chấp hành sự yêu cầu vệ sinh trong trại khó hơn một cách đáng kể.

**§ 27. Sự giữ của những cái đồ**

1. Những cái đồ mà người nước ngoài bị cấm giữ tại trại giam, được đạt vào kho.
2. Tiền của người nước ngoài được tính vào tài khoản cá nhân tại trại giam và vật quý được đạt trong phong bì được đánh dấu vào tủ sắt.
3. Những cái đồ ma người nước ngoài bị cấm giữ tại trại giam nhưng không thể giữ gìn được, bị triệt tiêu.
4. Cái đồ và vật chất như sau không được giữ trong kho: các vật chất dễ cháy và dễ nổ, đê dọa cuộc sống và sức khoẻ hoặc chóng hỏng. Các thực phẩm do người nước ngoài mang theo bị triệt tiêu.
5. Đối với giấy tờ bị thu hồi của người nước ngoài và những cái đồ bị thu hồi để đạt vào kho hoặc triệt tiêu người ta làm biên bản có hai bản, trong số đó một bản được giao cho người nước ngoài thay chữ ký.

**§ 28. Hành động đối với những cái đồ được tìm**

Cái đồ hoặc tiền mặt mà người ta không thể nhận biết người chủ được giao cho công chức của Vụ cảnh sát và biên phòng chịu trách nhiệm về những cái đồ được tìm. Công chức này tổ chức giữ gìn, ghi vào thu của ngân sách nhà nước, giao về người chủ, trưng thu hoặc triệt tiêu theo thủ tục do Giám đốc chính của Vụ cảnh sát và biên phòng quy định.

**§ 29. Thủ tục triệt tiêu của cái đồ**

1. Theo sự đề nghị của người bảo đảm dịch vụ bảo vệ sức khoẻ trong trại cái đồ của người nước ngoài có thể bị triệt tiêu để bảo đảm chấp hành sự yêu cầu vệ sinh.
2. Nếu tất cả mọi cái đồ của người nước ngoài nặng hơn 30 ki-lô, thì giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm đề nghị người nước ngoài gửi phần cái đồ vượt qua đến người gia đình hoặc người khác ngoài trại giam. Nếu người nước ngoài từ chối thì người ta triệt tiêu phần cái đồ vượt qua nếu có thể thì chú ý đến ý muốn của người nước ngoài.
3. Giám đốc trại giam hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm quyết định ở hình thức viết triệt tiêu cái đồ.
4. Trong trường hợp cái đồ bị triệt tiêu thì người ta làm biên bản triệt tiêu và khai những điều như sau:
5. Cách triệt tiêu cái đồ;
6. Ngày và lúc triệt tiêu cái đồ;
7. Tên, chức vụ và chữ ký của công chức triệt tiêu cái đồ.

**§ 30. Hành động đối với những cái đồ trong trường hợp người nước ngoài rời trại**

1. Nếu người nước ngoài được tha khỏi trại giam thì các cái đồ tại kho được về người nước ngoài.
2. Khi người nước ngoài được tha khỏi trại giam thì anh/em ghi vào biên bản công nhận nhận cái đồ.
3. Trong trường hợp người nước ngoài bị mất công chức cho người do điều 1 § 34 của mệnh lệnh này quy định biết về những điều kiện và thời hạn nhận các cái đồ được giữ tại kho.
4. Nếu người nước ngoài không quy định người do điều 1 § 34 của mệnh lệnh này quy định hoặc người này không đến nhận các cái đồ, thì các cái đồ bị triệt tiêu.
5. Người do điều 1 § 34 của mệnh lệnh này quy định ký biên bản giữ cái đồ tại kho công nhận nhận các cái đồ.
6. Các cái đồ mà người nước ngoài ở lại tại trại giam sau khi được tha khỏi trại giam và không đến nhận nó sau khi thời hạn được quy định hết , bị triệt tiêu.
7. Trước khi rời trại giam người nước ngoài phải trả lại các cái đồ do trại giam cho người nước ngoài.

**Chương 9**

**Thủ tục mua hàng và nhận gói đồ chuyển**

**§ 31. Thủ tục mua hàng vào trại giam**

1. Người nước ngoài chỉ có thể mua hàng qua trại giam. Người nước ngoài trả vì hàng sử dụng phương tiện tài chính của mình qua tài khoản trại trại.
2. Người nước ngoài được mua hàng mà người ta được giữ trang trại giam ở khối lượng hợp lý.
3. Người ta có thể mua hàng ít nhất một tháng hai lần.
4. Để mua hàng người nước ngoài viết đơn yêu cầu. Trong nó người nước ngoài làm dấu cái đồ mà nười muốn mua.
5. Giám đốc trại hoặc công chức do giám đốc trại bổ nhiệm xem xét đơn yêu cầu này.

**§ 32. Thủ tục nhận gói đồ chuyển**

1. Công chức của trại kiểm tra cái đồ trong gói đồ chuyển và lập biên bản nhận gói đồ chuyển mà người gửi gói đồ chuyển ghi vào.
2. Các cái đồ mà người nước ngoài bị cấm giữ trong trại không được tiếp nhận và ngay lập tức về người gửi gói đồ chuyển. Người ta đối xử các cái đồ do Bộ luật về phạm pháp hành chính cấm theo thủ tục được quy định.
3. Khi nhận gói đồ chuyển người nước ngoài ký công nhận nhận nó.
4. Giấy tờ do công chức lãnh sự của nước quốc tịch người nước ngoài hoặc người đại diện gửi cho người nước ngoài không được coi là gói đồ chuyển.
5. Thủ tục tiếp nhận gói đồ chuyển được giải thích cụ thể hơn trong nội quy của trại giam.

**Chương 10**

**Cách sử dụng tiền trong tài khoản cá nhân**

**§ 33. Cách sử dụng tiền**

1. Tại trại giam người ta thanh toán tiền ở tài khoản cá nhân cách bù trừ.
2. Sự chuyển động và thanh toán bù trừ tại tài khoản cá nhân được viết vào giấy thanh toán.
3. Sử dụng tiền tại tài khoản cá nhân của người nước ngoài người ta có thể trả chi phi mua hàng, bưu điện và chi phí có liên quan đến sự trực xuất.

**Chương 11**

**Thủ tục báo tin về bệnh hoặc chết**

**§ 34. Thủ tục báo tin**

1. Khi được tiếp nhận vào trại giam người nước ngoài có thể quy định người mà người ta phải báo tin trong trường hợp bệnh hoặc chết.
2. Trong trường hợp bệnh giám đốc trại theo ý muốn của người nước ngoài báo tin cho người do khoản 1 điều này quy định.
3. Trong trường hợp người nước ngoài bị chết giám đốc trại ngay lập tức báo tin cho người do khoản 1 điều này quy định.

**Chương 12**

**Thủ tục đưa đơn kháng cáo**

**§ 35. Quyền kháng cáo**

1. Trong 30 ngày từ ngày hành vi của công chức Vụ cảnh sát và biên phòng thực hiện nghiệp vụ xuất phát từ Luật về nghĩa vụ xuất canh và cấm nhập cảnh người nước ngoài có quyền đưa đơn kháng cáo.
2. Người nước ngoài có thể kháng cáo quyết định hoặc hành vi của giám đốc trại trong 30 ngày từ ngày sự quyết định hoặc hành vi của Giám đốc chính của Vụ cảnh sát và biên phòng.
3. Những sự quy định của khoản 1 và 2 của điều này không hạn chế quyền của người nước ngoài đưa đơn lên tòa án hành chính kháng cáo sự quyết định hoặc hành vi của công chức Vụ cảnh sát và biên phòng hay giám đốc trại theo thủ tục do Luật về thủ tục tố tụng hành chính.

**Chương 13**

**Sự quy định về việc áp dụng**

**§ 36. Sự cộng nhận mệnh lệnh không có hiệu lực**

[Bị trừ bỏ từ bản này].

**§ 37. Sự hiệu lực của mệnh lệnh**

Mệnh lệnh có hiệu lực từ ngày 1 tháng 12 năm 2014.

Kèm theo: Biên bản về kỷ luật

 

Projekti kaasrahastab Euroopa Liit Varjupaiga-, Rände- ja Integratsioonifondi kaudu ja EV Siseministeerium.

This project is co-financed by the European Asylum, Migration and Integration Fund and the Estonian Ministry of the Interior.